

13.10.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG ĐÃ LAN TỎA VÀ NHÓM BẤT ĐỘNG SẢN ĐANG BỨT PHÁ

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	366
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	119
Số cổ phiếu giảm giá	187
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	60

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	216
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	57
Số cổ phiếu giảm giá	96
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	342
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	112
Số cổ phiếu giảm giá	127
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	103

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	112,739.94	145,183.97	(32,444.03)
% KL toàn thị trường	8.44%	10.87%	
Giá trị	4,378,424	5,613,342	(1,234,918)
% GT toàn thị trường	9.84%	12.61%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	7,390.20	4,643.29	2,746.91
% KL toàn thị trường	8.44%	10.87%	
Giá trị	200,131	124,884	75,247
% GT toàn thị trường	5.86%	3.66%	

UPCOM

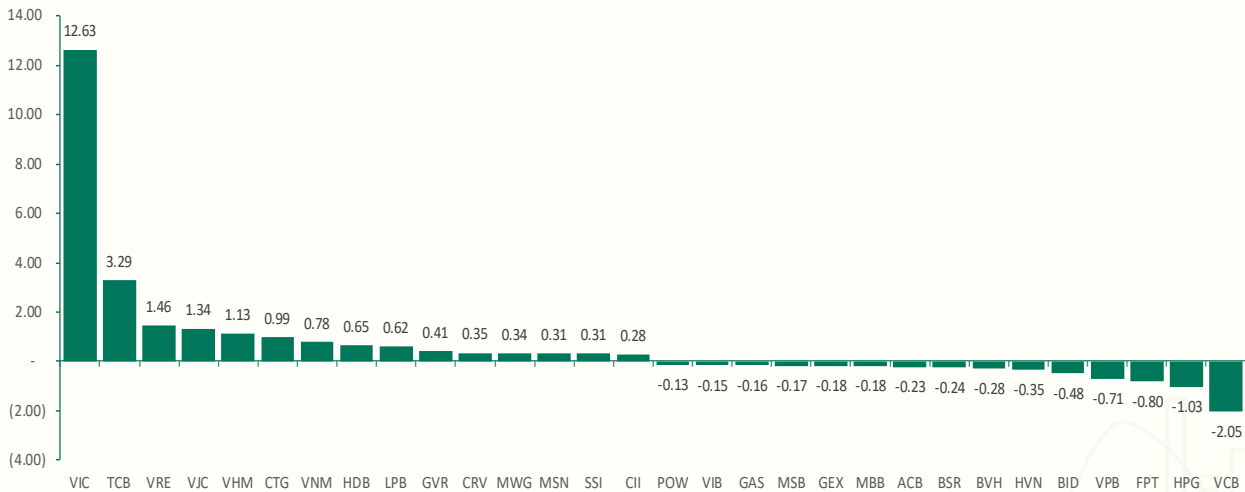
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	538.82	333.80	205.02
% KL toàn thị trường	1.32%	0.82%	
Giá trị	28,231	18,712	9,519
% GT toàn thị trường	3.75%	2.49%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	7,178,300	205,400	13,400 (6.98%)	58.07	5.02	3,537	797,050
2	VCB	7,992,500	63,100	-1,100 (-1.71%)	11.47	2.47	5,501	527,243
3	VHM	12,312,200	124,200	1,200 (0.98%)	17.64	2.21	7,039	510,141
4	CTG	10,943,600	56,000	800 (1.45%)	9.99	1.84	5,606	300,720
5	TCB	43,313,300	41,300	1,950 (4.96%)	13.43	1.80	3,075	292,662
6	BID	4,326,200	40,900	-300 (-0.73%)	10.30	1.76	3,972	287,174
7	VPB	35,739,000	31,700	-400 (-1.25%)	14.46	1.65	2,193	251,505
8	HPG	80,237,700	29,000	-600 (-2.03%)	13.81	1.52	2,100	222,589
9	MBB	46,449,900	27,350	-100 (-0.36%)	6.31	1.31	4,331	220,304
10	FPT	7,915,000	94,000	-2,100 (-2.19%)	16.04	3.49	5,862	160,130

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.98%	+48.80%	1,597
▼ Tài chính	+0.15%	+38.88%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.20%	+37.17%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.24%	+59.88%	62
> Bảo hiểm	-2.20%	+12.04%	13
> Bất động sản	+3.81%	+143.58%	133
▼ Công nghiệp	+0.10%	+30.21%	389
> Vận tải	+0.20%	+21.99%	117
> Hàng hóa công nghiệp	-0.32%	+44.68%	230
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+3.36%	+68.88%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+2.25%	+7.68%	168
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+2.27%	+7.82%	105
> Thương mại hàng thiết yếu	+2.49%	0%	8
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-1.30%	+5.75%	4
> Nguyên vật liệu	+0.65%	+18.62%	284
> Tiện ích	-0.19%	+4.84%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.10%	+28.42%	187
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.11%	+23.16%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+0.20%	+14.15%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.26%	+58.27%	72
> Xe và linh kiện	-0.40%	+0.38%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	-0.66%	-23.83%	41
> Dịch vụ viễn thông	-0.76%	-25.72%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.89%	+16.03%	23
> Năng lượng	-0.99%	+1.00%	53
▼ Công nghệ thông tin	-2.11%	-27.58%	16
> Phần mềm và dịch vụ	-2.10%	-27.87%	8
> Phần cứng và thiết bị	+1.44%	+23.52%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.40%	+6.71%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.43%	+9.85%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.76%	-27.80%	11

Độ rộng thị trường đã lan tỏa và nhóm bất động sản đang bứt phá

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 17.57 điểm (+ 1.01%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, truyền thông và giải trí, nguyên vật liệu, thời trang và hàng lâu bền, dịch vụ tài chính, vận tải, tổ chức tín dụng, thương mại hàng không thiết yếu...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, CRV, CEO, HDC, PDR, TCH, VEF, TLG, MCH, VHM, MSN, MML, ANV, VNZ, GVR, KSV, MSR, DDV, DGC, VGT, MSH, SSI, VND, VCI, SHS, HCM, VJC, CII, CTG, TCB, LPB, SHB, HDB, MWG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CEO tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 34 – 42;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(ii) MSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ MSR đang hình thành sóng 3 tăng giá mở rộng với mục tiêu 35 – 42;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iii) DDV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giám sát biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MSR đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 42 - 51;
- ✓ Q3/2025, chúng tôi ước DDV lãi ròng 250 tỷ đồng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iv) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ MWG đang hình thành sóng 3 mở rộng tăng giá với mục tiêu 110;
- ✓ Giá bám biên dải băng trên và dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(v) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VIC đã gần tới mục tiêu sóng 5 nhỏ của sóng 3 lớn mở rộng với giá 241;
- ✓ Sóng 4 nếu hình thành có giá mục tiêu quanh 170;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(2) Bảo hiểm, phần mềm dịch vụ, năng lượng, dịch vụ viễn thông, xe và linh kiện, hàng hóa công nghiệp, tiện ích...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như BVH, PVI, MIG, BIC, FPT, CMG, BSR, PVS, PVT, OIL, VGI, FOX, CTR, DRC, CSM, GEX, CTD, PC1, GAS, REE, POW ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BVH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ BVH đang trong sóng 5 nhỏ của sóng 3 lớn giảm giá với mục tiêu 50;
- ✓ Hiện cổ phiếu đang có MA(200) làm điểm tựa nhưng vẫn có khả năng Break Down – NĐT cần thận trọng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VGI vẫn đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 57 – 65;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) REE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong vùng giá mục tiêu sóng 4 nhưng vẫn là pha đi ngang;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 43%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index đã có Break out mô hình lá cờ đuôi nheo

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,099 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, SHB, CEO, VNM, HDB, MWG, CII, TCB, HDG, TCH... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VRE, MBB, VHM, MSN, VPB, KBC, SSI, NKG, ACB... Tổ chức trong nước và NĐT cá nhân vẫn là những người nâng đỡ thị trường trước lực bán của khối ngoại và tự doanh trong nước.

(ii) VN-Index đã có Break out và hình thành một lá cờ đuôi nheo cho thấy thị trường đã chuyển sang pha tăng giá sau 6 tuần điều chỉnh (Điều này về cơ bản phù hợp với khung thời gian chúng tôi dự kiến từ 5 – 8 tuần).

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là NHA, VJC, KBC...

Các cổ phiếu có tiền vào mạnh: DDV, MZG, HDC, CII..

Các cổ phiếu vượt đỉnh: MSR, VIC, CTG...

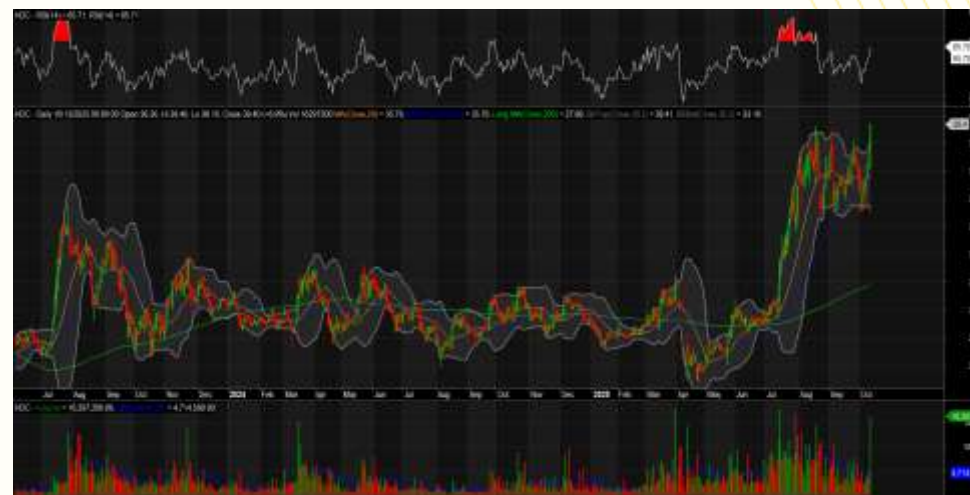
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 14 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VRE, VIC, VHM, TCB, CTG, STB, SSI, GVR, HDB, SHB, LPB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 51.61% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,670 điểm và kháng cự trung hạn là 1,868 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu HDC



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	599.31	596.4	602.22	NO	611.45	617.78	629.92	636.25	592.98	580.84	574.51	562.37
HNINDEX	274.16	273.57	274.76	NO	277.4	279.45	282.69	284.74	272.11	268.87	266.82	263.58
UPINDEX	112.63	112.59	112.66	YES	113.56	114.43	115.36	116.23	111.76	110.83	109.96	109.03
VN30	1998.33	1991.35	2005.31	NO	2027.76	2043.24	2072.67	2088.15	1982.85	1953.42	1937.94	1908.51
VNINDEX	1755.97	1751.4	1760.55	NO	1775.92	1786.71	1806.66	1817.45	1745.18	1725.23	1714.44	1694.49
VNXALL	2999.65	2982.5	3016.79	NO	3069.67	3105.4	3175.42	3211.15	2963.92	2893.9	2858.17	2788.15
VN30FIM	1997.43	1989.35	2005.52	NO	2037.17	2060.73	2100.47	2124.03	1973.87	1934.13	1910.57	1870.83
VN30FIQ	1989.97	1979.95	1999.98	NO	2030.03	2050.07	2090.13	2110.17	1969.93	1929.87	1909.83	1869.77
VN30F2M	1991.8	1982.2	2001.4	NO	2030.2	2049.4	2087.8	2107	1972.6	1934.2	1915	1876.6
VN30F2Q	1965.03	1956.55	1973.52	NO	2001.77	2021.53	2058.27	2078.03	1945.27	1908.53	1888.77	1852.03
ACB	26.65	26.6	26.7	NO	26.9	27.05	27.3	27.45	26.5	26.25	26.1	25.85
BCM	65.9	65.8	66	NO	66.4	66.7	67.2	67.5	65.6	65.1	64.8	64.3
BID	40.93	40.95	40.92	YES	41.12	41.33	41.52	41.73	40.72	40.53	40.32	40.13
BVH	53.2	53.4	53	NO	54	55.2	56	57.2	52	51.2	50	49.2
CTG	55.63	55.45	55.82	NO	56.67	57.33	58.37	59.03	54.97	53.93	53.27	52.23
GVR	28.43	28.4	28.47	NO	29.02	29.53	30.12	30.63	27.92	27.33	26.82	26.23
FPT	94.2	94.3	94.1	NO	94.7	95.4	95.9	96.6	93.5	93	92.3	91.8
GAS	60.53	60.5	60.57	YES	60.97	61.33	61.77	62.13	60.17	59.73	59.37	58.93
HDB	32.22	32	32.43	NO	33.08	33.52	34.38	34.82	31.78	30.92	30.48	29.62
HPG	29.03	29.05	29.02	YES	29.22	29.43	29.62	29.83	28.82	28.63	28.42	28.23
LPB	51.83	51.5	52.17	NO	53.17	53.83	55.17	55.83	51.17	49.83	49.17	47.83
MBB	27.25	27.2	27.3	NO	27.5	27.65	27.9	28.05	27.1	26.85	26.7	26.45
MSN	84.8	84.7	84.9	NO	86	87	88.2	89.2	83.8	82.6	81.6	80.4
MWG	82.33	82	82.67	NO	83.67	84.33	85.67	86.33	81.67	80.33	79.67	78.33
PLX	33.88	33.8	33.97	NO	34.22	34.38	34.72	34.88	33.72	33.38	33.22	32.88
SAB	45.75	45.65	45.85	NO	46.15	46.35	46.75	46.95	45.55	45.15	44.95	44.55
SSB	19.3	19.23	19.38	NO	19.6	19.75	20.05	20.2	19.15	18.85	18.7	18.4
SHB	17.98	17.92	18.04	NO	18.32	18.53	18.87	19.08	17.77	17.43	17.22	16.88
SSI	41.02	40.85	41.18	NO	42.03	42.72	43.73	44.42	40.33	39.32	38.63	37.62
TCB	40.68	40.38	40.99	NO	42.12	42.93	44.37	45.18	39.87	38.43	37.62	36.18
STB	60.43	60.15	60.72	NO	61.57	62.13	63.27	63.83	59.87	58.73	58.17	57.03
TPB	19.42	19.4	19.43	YES	19.58	19.72	19.88	20.02	19.28	19.12	18.98	18.82
VHM	124.1	124.05	124.15	YES	126.1	128	130	131.9	122.2	120.2	118.3	116.3
VCB	63.23	63.3	63.17	NO	63.67	64.23	64.67	65.23	62.67	62.23	61.67	61.23
VIB	20.13	20.13	20.14	YES	20.32	20.48	20.67	20.83	19.97	19.78	19.62	19.43
VIC	201.57	199.65	203.48	NO	209.23	213.07	220.73	224.57	197.73	190.07	186.23	178.57
VJC	138.4	136.3	140.5	NO	146.8	151	159.4	163.6	134.2	125.8	121.6	113.2
VPB	31.6	31.55	31.65	NO	31.95	32.2	32.55	32.8	31.35	31	30.75	30.4
VNM	63.3	62.95	63.65	NO	64.8	65.6	67.1	67.9	62.5	61	60.2	58.7
VRE	42.12	41.67	42.56	NO	43.88	44.77	46.53	47.42	41.23	39.47	38.58	36.82

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
CEO	53,343,800	17,137,880	311	9.85
TCB	43,313,300	15,663,720	277	4.96
PDR	34,968,500	15,759,090	222	4.23
NVL	22,278,600	10,791,770	206.44	2.56
KHG	21,033,400	8,267,580	254	1.7
HDC	16,297,200	3,788,010	430	6.92
HDG	8,718,300	4,162,090	209.47	5.37
VIC	7,178,300	3,348,570	214	6.98
MSR	4,687,100	1,776,590	264	12.93
AAS	4,425,200	2,073,640	213.4	6.42
VJC	3,773,100	1,717,280	220	6.98
GVR	3,580,700	1,787,150	200	1.6
DGW	2,623,400	1,108,520	237	-2.55
PVC	2,215,800	573,010	387	-3.45
NTL	2,200,900	961,800	228.83	1.33
DSE	1,774,100	799,750	222	-4.79
DDV	1,773,300	884,990	200	3.07
MZG	1,751,900	828,870	211	5.39
DTD	1,541,800	685,060	225	4.09
CRC	1,395,400	314,030	444.35	5.1
ELC	766,500	309,900	247	-2.67
VPG	751,200	366,300	205	-4.31
MCH	713,200	237,920	300	5.34
RYG	698,800	94,920	736	6.76
BVH	550,400	265,900	207	-3.12
VTO	523,300	260,090	201	-0.85
QNS	470,500	64,990	724	-1.68
PXL	425,200	172,250	247	3.68
BMC	376,700	108,020	349	4.99
MML	363,300	117,070	310	3.4
PSD	323,100	71,590	451	2.9
DHM	317,400	70,040	453	4.63
HSV	250,900	86,830	289	-2.17
VNB	239,100	98,100	244	2.79
TTN	221,400	107,120	207	-1.66
VBB	189,400	62,030	305	1.72
FIR	188,600	84,500	223	0.77
MTA	184,900	33,920	545	14.89
CMS	175,500	53,680	327	-1.2
PGB	172,600	44,370	389	2.37

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: CEO, TCB ...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
13-Oct	KSV	Mua	≤ 180	10% -20%	Mua Short Cross MA(25)
13-Oct	MSR	Mua	≤ 31	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang hình thành
13-Oct	KDH	Mua	≤ 33.5	10% -20%	Mô hình hai đáy, hỗ trợ quanh MA(100)

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 06/10 - 10/10, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm ở tất cả các phiên. Chốt ngày 10/10, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.128 VND/USD, giảm mạnh 34 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.922 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.334 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 06/10 - 10/10 tiếp tục xu hướng giảm của tuần trước đó. Kết thúc phiên 10/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.343 VND/USD, giảm 37 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua chỉ tăng mạnh phiên cuối tuần. Chốt phiên 10/10, tỷ giá tự do tăng mạnh 315 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.830 VND/USD và 26.930 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 06/10 - 10/10, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống tăng hầu hết các phiên ngoại trừ giảm ở phiên cuối tuần với tất cả các kỳ hạn. Kết thúc ngày 10/10, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 4,77% (+0,47 đpt); 1W 4,93% (+0,41 đpt); 2W 5,03% (+0,37 đpt); 1M 5,35% (+0,19 đpt). Lãi suất USD LNH biến động tăng – giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn qua các phiên trong tuần qua. Chốt phiên 10/10, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,09% (-0,04 đpt); 1W 4,13% (-0,03 đpt); 2W 4,18% (không thay đổi) và 1M 4,21% (-0,02 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 06/10 - 10/10, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 54.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 49.300,74 tỷ đồng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn. Có 69.223,81 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, tuần qua, NHNN hút ròng 19.923,07 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở. Có 142.056,8 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 08/10, KBNN đấu thầu thành công 6.040 tỷ đồng/13.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 46,5%. Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu 1.920 tỷ đồng/2.000 tỷ đồng gọi thầu, 10Y trúng thầu 4.000 tỷ đồng/9.000 tỷ đồng gọi thầu và 15Y trúng thầu 120 tỷ đồng/1.500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 30Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,12% (+0,05 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,69% (+0,05 đpt), 15Y là 3,74% (+0,29 đpt). Ngày 15/10, KBNN dự kiến chào thầu 13.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 8.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 1.500 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 19.313 tỷ đồng/phiên, tăng so với mức 17.258 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 10/10, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,73% (+0,01 đpt); 2Y 2,77% (+0,01 đpt); 3Y 2,84% (+0,01 đpt); 5Y 3,13% (+0,04 đpt); 7Y 3,44% (+0,03 đpt); 10Y 3,72% (+0,06 đpt); 15Y 3,79% (+0,04 đpt); 30Y 3,86% (+0,03 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

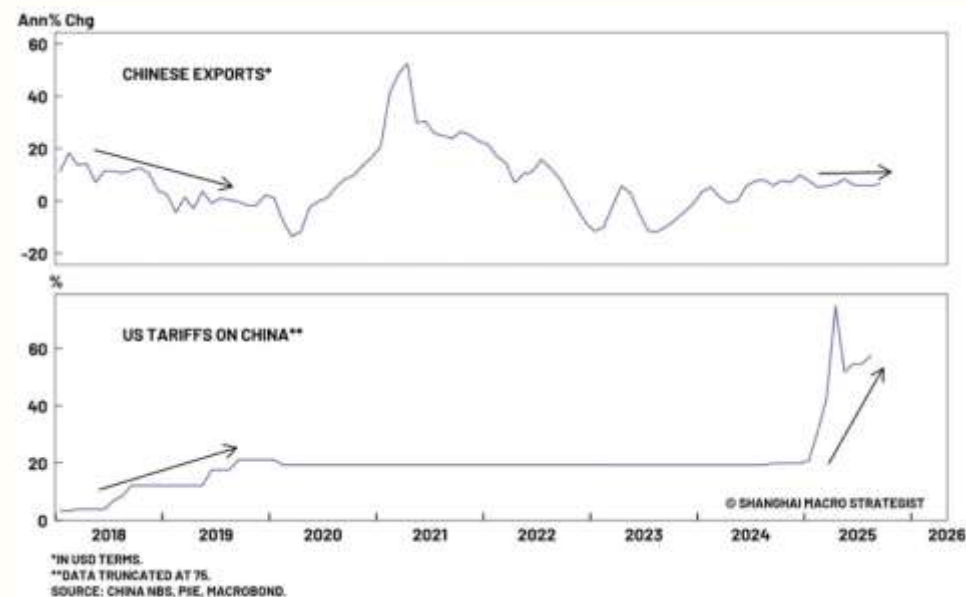
BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Vàng tiếp tục thiết lập mốc cao mọi thời đại



Trung Quốc tự tin trong cuộc chiến thuế quan với Mỹ

Xuất khẩu của Trung Quốc vẫn ổn định khi các nhà xuất khẩu mở rộng sang các thị trường mới, với lượng hàng xuất khẩu trực tiếp sang Mỹ giảm xuống còn 12% tổng kim ngạch xuất khẩu tính đến tháng 8 năm 2025, từ mức 19% của năm 2018. Các hạn chế nhập khẩu đắt hiếm của Trung Quốc cho thấy chính quyền tự tin đạt được mức tăng trưởng kinh tế 5,0% vào năm 2025, ngay cả khi Mỹ đe dọa áp thuế 100%. Nếu chính quyền TT. Trump có thể sẽ hành động nhanh chóng nhưng áp lực này thúc đẩy Trung Quốc có hành động đáp trả nhiều hơn. Những động thái trả đũa này có thể sẽ tiếp tục trong một thời gian, với các cuộc đàm phán định kỳ, như một điều bình thường mới trong xu hướng tách rời kinh tế Trung Quốc-Mỹ đang diễn ra vì số liệu cho thấy thuế quan ngay cả khi tăng gấp đôi, cũng có tác động biên giảm dần vì độ co giãn thương mại đã được điều chỉnh - cơ sở xuất khẩu của Trung Quốc hiện nay về mặt cấu trúc ít mang tính Mỹ hơn. Câu chuyện tách rời này xoay quanh sự thích nghi không đối xứng.



TTCK MỸ

Thuế quan trở thành chủ đề nóng trong ngày cuối tuần

Tesla – Trần nhà cũ là sàn nhà mới ?



NVIDIA sẽ giữ vững hỗ trợ ?



UNH liệu có tạo đáy ?



Tin tức thuế quan khiến thị trường giảm nhiệt – Xu hướng tăng vẫn tiếp tục



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

